TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2026/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị N, sinh năm 1991; CCCD số: 042191005659; cấp ngày 03/7/2023; nơi cấp: Cục Q; địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Anh Lương Anh Đ, sinh năm 1990; CCCD số: 042090006127; cấp ngày 05/9/2022; nơi cấp: Cục Q; địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/6/2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/6/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Anh Đ và chị Phan Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các bên đương sự thỏa thuận có 01 người con chung, sau khi ly hôn chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Lương Anh Hoàng V, sinh ngày 24/4/2013; chị N không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ được quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

- Về tài sản: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phan Thị N nhận nộp 150.000đ án phí ly hôn. Chị đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 000015634577 ngày 08/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh, nay được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Xuân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Trần Đức Chính